**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY GIẢI THÍCH**

Tên tôi là: **Bùi Văn Hải** Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **05/11/1991**

Địa chỉ: **An Lư – Thủy Nguyên – Hải Phòng**

Tôi đang làm hồ sơ đi du học Nhật Bản kì tháng 10 năm 2017. Trong đơn xin nhập học vào trường học viện tiếng nhật GAG có ghi thời gian làm việc của tôi tại Công ty TNHH công nghệ máy văn phòng KYOCERA Việt Nam là từ tháng 01 năm 2015 cho đến tháng 03 năm 2017. Tôi đã vào làm tại công ty và kí hợp đồng lao động với công ty ngày 04 tháng 02 năm 2015 sau thời gian thử việc, đây là hợp đồng lao động dài hạn. Khi tôi làm hồ sơ đi du học nhật bản kì tháng 10 năm 2017, trường học viện tiếng nhật GAG có yêu cầu tôi xin xác nhận thời gian làm việc tại công ty. Do công ty tôi đang làm trả lương qua tài khoản ngân hàng vào ngày 27 hàng tháng và hợp đồng tôi kí là hợp đồng dài hạn nên tôi đã xin bản sao kê tài khoản ngân hàng nộp kèm với hợp đồng lao động thay vì xin xác nhận thời gian làm việc tại công ty.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là sự thực. Kính mong cục xuất nhập cảnh tạo điều kiện!

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017*

**Người làm đơn**

**Bùi Văn Hải**

**ベトナム社会主義共和国**

**独立 – 自由 – 幸福**

**説明書**

名前: **BUI VAN HAI** 性別: **男**

生年月日： **1991年11月05日**

住所：　**AN LU – THUY NGUYEN – HAI PHONG**

2017年10月学期に日本留学書類にしています。GAG日本語学院に入学書類にKYOCERA技術オフィス機器働有限会社で2015年10月から2017年03月まで働いていた書いてあります。私は試用期間後2015年02月04日から会社と長期労働契約をしていました。2017年10月学期に日本留学書類にしている時、GAG日本語学院は私が会社で仕事していた確認条件を出しました。仕事した会社が毎月の27日に給料を払いていました。会社で仕事する時間確認書は貴校に銀行口座ステートメントと労働契約を出しました。

日本入国管理局及び貴校から私の日本留学を許可してくださることを希望いたします。Tôi どうぞよろしくお願い致します。

　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　HA NOI、2017年05月26日

支弁者の署名

　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　BUI VAN HAI